

TOÀ ÁNNHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 179/2022/HS-ST
Ngày 05/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Phụng;
2. Ông Trương Công Định.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Khánh Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 168/2022/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo: **Phạm Tiến H**, sinh ngày 01/7/1974, nơi sinh: Tỉnh T. Nơi cư trú: Thôn T1, xã Đ, thành phố T, tỉnh T. Trình độ văn hóa: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Phạm P và bà Phạm Thị V (đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định số 28 ngày 03/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố T về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phạm Tiến H, thời hạn 15 tháng, kể từ ngày 09/3/2017. Chấp hành xong ngày 09/6/2018; bị tạm giữ từ ngày 18/9/2022 đến ngày 21/9/2022 chuyển tạm giam cho đến nay.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Trần Quốc T2, sinh ngày 19/8/2005; nơi cư trú: Thôn T3, xã N, huyện T4, tỉnh H1.

Người đại diện: Bà Phạm Thị N1, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thị trấn T4, huyện T4, tỉnh H1 (là mẹ đẻ anh T2).

*** Người chứng kiến:**

- Ông Phạm Công H2, sinh năm 1964; trú tại thôn T1, xã Đ, thành phố T, tỉnh T.

- Anh Bùi Tiến D, sinh năm 1989; trú tại thôn T5 1, xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh T.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo, vắng mặt anh T2, ông H2 và anh D).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 18/9/2022, Phạm Tiến H đi bộ từ nhà đến khu vực ngã tư G, xã Đ, thành phố T mục đích mua ma túy về bán kiếm lời. Đến nơi H gặp và mua của 01 người nam giới khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ 500.000 đồng được 05 ống nhựa màu xanh kẻ sọc trắng được hàn nhiệt kín hai đầu, bên trong có chứa Heroine. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi H đang đứng tại sân nhà H thì có Bùi Tiến D là xe ôm chở Trần Quốc T2 đến hỏi mua ma túy của H. D đứng ở ngoài cổng còn T2 đi bộ vào trong sân nhà H, hỏi H mua 200.000 đồng Heroine. T2 đưa cho H 200.000 đồng, H nhận tiền rồi lấy 01 ống nhựa bên trong có chứa ma túy đưa cho T2. T2 vừa nhận ống ma túy từ H đưa thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình phối hợp với Công an xã Đ, thành phố T phát hiện bắt quả tang. Trước sự chứng kiến của ông Phạm Công H2, tổ công tác tiến hành kiểm tra người Trần Quốc T2 thu giữ 01 ống nhựa màu xanh, kẻ sọc trắng được hàn nhiệt hai đầu, mở kiểm tra bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục. T2 khai là Heroine vừa mua của Phạm Tiến H với giá 200.000 đồng để sử dụng. Kiểm tra người H thu giữ 04 ống nhựa màu xanh, kẻ sọc trắng được hàn nhiệt kín hai đầu, mở kiểm tra bên trong đều chứa chất bột màu trắng dạng cục. H khai là ma túy Heroine của H để bán kiếm lời. Thu của H 01 tờ tiền Polyme mệnh giá 200.000 đồng. H khai là tiền H vừa bán ma túy cho T2 mà có.

Cùng ngày cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Thái Bình tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Tiến H tại thôn T1, xã Đ, thành phố T, tỉnh T nhưng không phát hiện, thu giữ gì.

Kết luận giám định số 369/KL-KTHS (MT) ngày 19/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật quản lý của Trần Quốc T2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,0181 gam. Mẫu vật M1 quản lý của Phạm Tiến H gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,2034 gam.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi vi phạm của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu.

Bản cáo trạng số 183/CT-VKSTPTB ngày 14/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 18/9/2022.

Phạt bổ sung từ 05 đến 07 triệu đồng để nộp ngân sách nhà nước.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng bị cáo bán ma túy.

* Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo không bào chữa và không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố vụ án được thực hiện đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại hay có ý kiến gì.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được chứng minh: Biên bản bắt người phạm tội quả tang. Biên tạm giữ đồ vật, tài liệu. Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu. Biên bản khám xét. Kết luận giám định số 369/KL-KTHS (MT) ngày 19/9/2022. Biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến. Cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 18 giờ 30 phút 18/9/2022, tại chỗ ở của Phạm Tiến H ở thôn T1, xã Đ, thành phố T, tỉnh T, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình phối hợp Công an xã Đ, thành phố T, tỉnh T phát hiện, bắt quả tang Phạm Tiến H có hành vi bán trái phép 01 ống nhựa màu xanh, kẻ sọc trắng được hàn nhiệt kín hai đầu, bên trong có chứa 0,0181 gam Heroine cho Trần Quốc T2 lấy 200.000 đồng. Ngoài ra Phạm Tiến H còn tàng trữ trái phép trong người 04 ống nhựa màu xanh, kẻ sọc trắng được hàn nhiệt kín hai đầu, bên trong có chứa 0,2034 gam Heroine, mục đích để bán kiếm lời.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều 251 Tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhưng là người có nhân thân xấu, đã bị đưa đi cai nghiện bắt buộc. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Tình tiết này được giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

[5.1] Hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Cần thiết phải xử phạt mức hình phạt nghiêm minh với hành vi phạm tội của bị cáo và phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[5.2] Về hình phạt bổ sung: Mục đích bị cáo bán ma túy để kiếm lời, phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án:

[7.1] Số Heroine còn lại sau giám định 0,1815 gam là vật thuộc loại nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[7.2] Số tiền 200.000 đồng bị cáo bán ma túy, tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua của một người nam giới khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ khu vực ngã tư G, xã Đ, thành phố T, tỉnh T nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[9] Vấn đề khác:

[9.1] Đối với Trần Quốc T2, ngày 18/9/2022 có hành vi mua 01 ống nhựa màu xanh, kẻ sọc trắng được hàn nhiệt kín hai đầu, bên trong có chứa 0,0181 gam Herôine của Phạm Tiến H để sử dụng cho bản thân. T2 chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị kết án về các tội liên quan đến ma túy nên theo quy định của Điều 249 Bộ luật Hình sự thì hành vi của T2 không cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan Công an tỉnh Thái Bình đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 49 ngày 20/9/2022 đối với T2 bằng hình thức phạt tiền. T2 đã nộp phạt vào ngày 29/9/2022.

[9.2] Đối với Bùi Tiến D là người chở xe ôm đã chở Trần Quốc T2 đến nhà Phạm Tiến H ngày 18/9/2022. D không biết việc T2 đến nhà H để mua ma túy nên cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thái Bình không xử lý đối với Bùi Tiến D.

[10] Về án phí: Gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, bị cáo có đơn xin miễn án phí. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự;

- Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh - Tuyên bố: Bị cáo Phạm Tiến H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Tiến H 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 18/9/2022.

Phạt bổ sung bị cáo 05 (năm) triệu đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy số Heroine còn lại sau giám định là 0,1815 gam trong phong bì niêm phong số 369/KL-KTHS(MT) ngày 19/9/2022.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng bị cáo bán ma túy.

(Vật chứng của vụ án Công an thành phố Thái Bình đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 15/11/2022).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (05/12/2022), người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người đại diện có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án ND tỉnh TB;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Thái Bình;
- Cơ quan THAHS Công an TP Thái Bình;
- Chi cục THADS TP Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Tuyết